TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 22-6-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Ông Bùi Văn Hạp.

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42 /2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Trọng H, sinh ngày 04/3/1988; nơi sinh: Thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số 75B Ph3, phường P, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng K, sinh năm 1963 và bà Lý Thị N, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 10/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 17/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Th xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2018 đến ngày 15/3/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Thái Bình "có mặt".

Những người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 "vắng mặt".

Trú tại: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Lê Thị K, sinh năm 1968 "vắng mặt".

Trú tại: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 11/3/2018, Lê Trọng H đi bộ từ nhà ra khu vực gầm cầu vượt Phú Sơn, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa gặp và mua 01 túi ma túy loại hồng phiến của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết rõ họ, tên, địa chỉ với giá 100.000 đồng. H cất ma túy vào ví, sáng ngày 12/3/2018 H bắt xe về huyện H, tỉnhThái Bình chơi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường DH59 thuộc địa phận Khu N, thị trấn H, huyện H, Công an huyện H, phát hiện, bắt quả tang H có hành vi cất giấu ở trong ngăn ví giả da màu đen, để trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 túi nilon trong suốt có viền dập một đầu, trên viền dập có đường kẻ màu xanh, bên trong túi nilon có chứa chất bột dạng cục màu hồng. H khai nhận đó là túi ma túy loại hồng phiến (Methamphetamin), cất giấu với mục đích để sử dụng. Công an huyện H, đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ, quản lý của Lê Trọng H: 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số tiền 1.100.000 đồng, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Trọng H; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Trọng H, Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 85/KLGĐ ngày 12/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Tỉnh Thái Bình kết luận về số ma túy thu giữ của Lê Trọng H: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 0,2986 gam (*Methamphetamine STT: 67, Danh mục II. Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).*

Bản cáo trạng số 44/2018/KSĐT ngày 29-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Trọng H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trọng H như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Trọng H từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS: Tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì số 85/KLGĐ-PC 54 ngày 12/3/2018 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo Lê Trọng H 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số tiền 1.100.000 đồng, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Trọng H, nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án; bị cáo Lê Trọng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Trọng H nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo H: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trọng H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập ngày 12/3/2018 (Bút lục từ số 20 đến số 23); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập ngày 12/3/2018 (Bút lục số 24); biên bản khám xét do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập ngày 12/3/2018 (Bút lục 26-27); bản kết luận giám định số 85/KLGĐ - PC54 ngày 12/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 32); lời khai của những người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, và bà Lê Thị K (Bút lục từ số 63 đến số 70). Bị cáo Lê Trọng H đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/3/2018, tại đoạn đường DH59 thuộc địa phận Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Lê Trọng H, sinh ngày 04/3/1988, trú tại số 75B Ph3, phường P, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2986 gam *(không phẩy hai nghìn chín trăm tám mươi sáu gam)* ma túy, loại **Methamphetamine,** mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Trọng H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo H là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Lê Trọng H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà N- ớc về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa ph- ơng và là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp giật tài sản ….

[4] Xét thân nhân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Trọng H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn nên đ- ợc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân xấu. Từ những nhận xét trên, HĐXX thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, Lê Trọng H khai: Khoảng 17 giờ ngày 11/3/2018, H đi bộ từ nhà ra khu vực gầm cầu vượt Phú Sơn, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa gặp và mua 01 túi ma túy loại hồng phiến của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết rõ họ, tên, địa chỉ với giá 100.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho H nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Trọng H là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,2306 gam (không phẩy hai nghìn ba trăm linh sáu gam) ma túy, loại Methamphetamin mẫu giám định bao gói trong bao niêm phong số 85/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu huỷ; 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số tiền 1.100.000 đồng, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Trọng H là tài sản hợp pháp của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo Lê Trọng H.

Bị cáo Lê Trọng H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Trọng H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Phạt bị cáo Lê Trọng H **01(một) năm 6(sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/3/2018.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

4.1 Tịch thu để tiêu huỷ: 0,2306gam (không phẩy hai nghìn ba trăm linh sáu gam) ma túy, loại Methamphetamin mẫu giám định bao gói trong bao niêm phong số 85/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

4.2 Trả lại bị cáo H: 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số tiền 1.100.000 đồng, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Trọng H, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 1.100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lê Trọng H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Trọng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Nhàn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Hà, ngày 22 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 22 tháng 6 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và ông Bùi Văn Hạp.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Trọng H, sinh ngày 04/3/1988; nơi sinh: Thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số 75B Ph3, phường P, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Trọng H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. ***Về điều luật áp dụng và mức hình phạt*:**

□p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lê Trọng H **01(một) năm 6(sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/3/2018.

3. ***Về xử lý vật chứng***: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ: 0,2306 gam (không phẩy hai nghìn ba trăm linh sáu gam) ma túy, loại Methamphetamin mẫu giám định bao gói trong bao niêm phong số 85/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2 Trả lại bị cáo H: 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số tiền 1.100.000 đồng, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Trọng H, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 1.100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Trọng H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê Trọng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, ngày 30-5-2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**